

Bản án số: 37 /2018/HS-ST
Ngày 30-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Đức

2. Bà Lê Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa:Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thái Bình , chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

KIỀU PHƯỚC S; sinh ngày 03 tháng 7 năm 1982 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 02, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn Đ(đã chết); và bà Phan Thị S, sinh năm 1945. Gia đình có 06 người con, bị cáo là con thứ 5; bị cáo có vợ : Đỗ Thị T, sinh năm 1983 (Đã ly hôn). Bị cáo có hai con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Ngày 13/01/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/5/2017, chưa được xóa án tích ; tiền sự: không; bị cáo có nhân thân: xấu; bị cáo hiện đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.Có mặt.

- Người bị hại:

Chị Trần Thị Kim Th, sinh năm: 1965, Nơi cư trú: tổ 34, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 6h30 ngày 07/5/2018, sau khi chở con đến trường học, bị cáo điều khiển xe máy Honda cup 81 (bị cáo không nhớ rõ BKS) đến trường tiểu học Ông Ích Đường, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng để tìm vợ là chị Đỗ Thị T (Chị Tđang thuê trọ tại khu vực này). Tại đây, bị cáo quan sát thấy có nhiều phụ huynh đưa đón con đi học, việc ra vào cổng trường dễ dàng nên nảy sinh ý định vào trong trường trộm cắp tài sản. Bị cáo đi vào, quan sát thấy phòng học đầu tiên bên trái có vài học sinh, trên ghế giáo viên có một túi xách màu nâu của chị Trần Thị Kim Th (SN 1965, trú tổ 34, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng) là giáo viên dạy lớp 1 của trường Ông Ích Đường không có người trông coi. Chờ cho đến khi trong phòng chỉ còn lại một em học sinh nữ, bị cáo vào lấy túi xách của chị Th đem xuống dưới bàn học dãy đầu tiên, lục lọi lấy 2.010.000 đồng của chị Th để trong ngăn kéo nhỏ bên trong bỏ vào túi quần đang mặc rồi đem túi xách để lại vị trí cũ.

Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được, bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Đối với đĩa CD bên trong có nội dung ghi lại quá trình bị cáo trộm cắp tài sản được đính kèm theo hồ sơ vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tự nguyện bồi thường lại số tiền 2.010.000 đồng (Hai triệu, không trăm mười ngàn đồng) cho chị Trần Thị Kim Th. Chị Th đã nhận tiền, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, phần dân sự đã giải quyết xong.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSCL ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo KIỀU PHƯỚC S về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù

Phần bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo KIỀU PHƯỚC S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ cơ sở khẳng định:

Vào ngày 07/5/2018, tại trường Tiểu học Ông Ích Đường phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng, KIỀU PHƯỚC S đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Trần Thị Kim Th số tiền 2.010.000 đồng (Hai triệu, không trăm mười ngàn đồng).

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo KIỀU PHƯỚC S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã lợi dụng lúc chị Th sơ hở trong việc quản lý tài sản của mình nên bị cáo đã lén lút lấy của chị Th số tiền 2.010.000đ (Hai triệu không trăm mười ngàn đồng), hành vi này thể hiện bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, bị cáo gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, mặt khác bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý đã lấy tiền của chị Th nên cần áp dụng tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xử phạt thích đáng, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để có tác dụng cải tạo giáo dục đồng thời để răn đe làm gương cho người khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, phạm tội gây thiệt không lớn, bị cáo có thời gian công tác

trong quân đội. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, b, h Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường cho số tiền 2.010.000 đồng (Hai triệu, không trăm mười ngàn đồng) cho chị Trần Thị Kim Th. Chị Th đã nhận tiền, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, phần dân sự đã giải quyết xong nên HĐXX không đề cập xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo KIỀU PHƯỚC S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm s, b, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, những người tham gia tố tụng tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo với thời hạn trên kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA